

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2023/HS-ST

Ngày: 21-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hoa và bà Nguyễn Thị Quyên.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023 (*Sau đây viết tắt là 22/02/2023*), theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HS ngày 10/3/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N sinh năm 1985 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị C; có vợ là Lê Thị A và có 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06/01/2023 và chuyển tạm giam từ ngày 12/01/2023 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Lê Thị A, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Ông Lê Văn D, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ 1 H, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn N; vắng mặt.

+ *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Văn K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/01/2023, Đội Cảnh sát giao thông - trật tự Công an huyện L đang làm nhiệm vụ tuần tra tại thôn A, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam thì phát hiện Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90F4 - 6262, không đội mũ bảo hiểm nên yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra phát hiện trong khẩu trang đang đeo của Nguyễn Văn N 02 gói giấy bạc màu trắng có kích thước lần lượt là (1x1)cm và (1x2cm), bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục. Tại chỗ Nguyễn Văn N khai 02 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng trên là ma túy của N vừa mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn N và thu giữ: 02 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng dạng cục nêu trên (được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01); 01 khẩu trang màu xanh, nhãn hiệu Long Hưng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02). Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 90F4 - 6262; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GalaxyA04.

* Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn N, cơ quan Công an không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

* Tại bản kết luận số 22/KL-KTHS ngày 10/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: “*Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,118 gam (không phải một trăm mười tám gam), loại Heroine*”.

* Vật chứng vụ án: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 90F4 – 6262 đã thu giữ. Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ đã xác định đây là các tài sản cá nhân của chị Lê Thị A (vợ bị cáo Nguyễn Văn N). Chiếc điện thoại di động chị A đưa cho N để đi đăng ký tích hợp định danh điện tử; chiếc xe mô tô N tự ý lấy đi để đi mua ma túy, chị A không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện L đã trả lại số tài sản trên cho chị A; Đối với số Heroine được hoàn trả sau giám định và chiếc khẩu trang thu giữ của bị cáo (đều được niêm phong) được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

* Nguồn gốc số Heroine thu giữ, N khai: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/01/2023, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 90F4 - 6262 đi đến cầu Châu Giang thuộc xã N, huyện L mua của một người đàn ông khoảng 35 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) 02 gói ma túy, loại Heroine bọc trong giấy bạc màu trắng để

sử dụng với số tiền 400.000đ. N cầm ma túy bỏ vào trong khẩu trang đang đeo rồi điều khiển xe đi về đến thôn A, xã N thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ.

* Quá trình điều tra Nguyễn Văn N đã nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện trong vụ án.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSLN ngày 21/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, đã truy tố Nguyễn Văn N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu, không có ý kiến bổ sung. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, cũng như yếu tố nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là: HĐXX): Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn N từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ.

- Bị cáo Nguyễn Văn N đã thừa nhận và khai báo toàn bộ diễn biến hành vi cất giấu trái phép chất ma túy vào chiều ngày 06/01/2023 đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả. Bị cáo xác định việc mua và cất giấu số ma túy trên là để sử dụng cá nhân, không có mục đích nào khác. Bị cáo xác định bản thân nghiện ma túy đã lâu, nhiều lần mua ma túy sử dụng, nhưng không nhớ người bán, khối lượng ma túy vì đã sử dụng hết. Bị cáo không có ý kiến gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, kết luận giám định và lời khai của những người tham gia tố tụng khác cũng như không có ý kiến bào chữa và tranh luận gì đối với cáo buộc của Viện kiểm sát.

- Chị Lê Thị A trình bày: Chị và bị cáo là quan hệ vợ chồng; chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A04 và chiếc xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 90F4-6262 bị thu giữ trong vụ án là tài sản cá nhân của chị (Chiếc điện thoại là chị mua, chiếc xe mô tô chị được chú ruột là ông Lê Văn D tặng cho riêng), chị không biết bị cáo sử dụng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra chị đã được nhận lại số tài sản trên nên không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Điều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng, cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[2] *Về tội danh:* Lời khai nhận tội của Nguyễn Văn N tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định về ma túy và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, cũng như chính lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 06/01/2023, tại thôn A, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; Nguyễn Văn N đang có hành vi cất giấu trái phép 0,118g (*không phải một trăm mười tám gam*) ma túy, loại Heroine trong khẩu trang y tế đang đeo với mục đích để sử dụng cá nhân thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát giao thông - trật tự Công an huyện L phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đảm bảo quy định của pháp luật.

[2] *Về hình phạt:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma túy, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến kỉ cương pháp luật, chuẩn mực đạo đức, lối sống, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội cũng như các loại tội phạm nguy hiểm khác trong cộng đồng. Là người ở độ tuổi đủ để nhận thức pháp luật, lại có gia đình ổn định, nhưng bị cáo lại thiếu ý thức trong rèn luyện và trách nhiệm với gia đình nên đã sa vào nghiện ngập ma túy từ lâu, dẫn đến phạm tội.

Đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù với mức án nghiêm khắc, mới có tác dụng cải tạo bị cáo

trở thành công dân tốt, cũng như để răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội, đặc biệt là tội phạm về ma túy đang diễn ra rất phức tạp trong tình hình hiện nay.

- *Về nhân thân*: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, phần nào thể hiện sự ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. HĐXX sẽ xem xét tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình, cũng như thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét thấy, cần tiếp tục tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án nên Quyết định tạm giam bị cáo 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án theo Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Xét mục đích phạm tội của bị cáo không để thu lợi bất chính nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về xử lý vật chứng*: Số Heroine thu giữ của bị cáo cùng bao gói được hoàn trả sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, là chất Nhà nước cấm lưu hành và 01 khẩu trang thu giữ của bị cáo, dùng để cất giấu ma túy, không còn giá trị sử dụng (đều đã được niêm phong), nên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 90F4-6262 thu giữ của bị cáo. HĐXX xác định: Đây là các tài sản cá nhân hợp pháp của chị Lê Thị A (vợ bị cáo Nguyễn Văn N). Chiếc điện thoại di động chị A đưa cho N mục đích để đi đăng ký tích hợp định danh điện tử; chiếc xe mô tô chị A được chú ruột của chị là ông Lê Văn D tặng cho riêng, N đã tự ý lấy để đi mua ma túy, chị A hoàn toàn không biết. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT-Công an huyện L đã trả lại số tài sản trên cho chị A là phù hợp, do đó HĐXX không đề cập.

[6] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[8] *Về các vấn đề khác*: Đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Văn N, N khai không biết tên, tuổi, địa chỉ. Do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo, ngoài ra

không có bất cứ chứng cứ, thông tin, tài liệu gì khác nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Nhân không có căn cứ xác minh, điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật. Xét thấy phù hợp, nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N **24** (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/01/2023.

[2] Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu huỷ:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong có số 22/KTHS, mặt trước ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01” của Phòng KTHS Công an tỉnh Hà Nam.

+ 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu QT02, mặt trước ghi “Mẫu vật thu giữ của Nguyễn Văn N” của Công an xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam.

(Vật chứng có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản bàn giao vật chứng lập ngày 22/02/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân).

[3] Căn cứ các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- *Án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I).
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đinh Văn An